

Số: 10.../NQ-HĐQTVinh, ngày 09 tháng 3 năm 2023**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG ĐÔ**V/v : Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam  
chi nhánh Vinh**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH11 được Quốc hội thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Trung Đô
- Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Trung Đô ngày 09/03/2023

**QUYẾT NGHỊ****Điều 1. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 với các chỉ tiêu chính sau:**

Đơn vị: Triệu đồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐKD	Năm 2022		Năm 2021		Tăng (giảm) năm 2022 so với năm 2021	
	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	686.323	100,0%	792.987	100,0%	(106.664)	-13,5%
Giá vốn hàng bán	490.528	71,5%	615.487	77,6%	(124.959)	-20,3%
Lợi nhuận gộp	195.795	28,5%	177.500	22,4%	18.295	10,3%
Doanh thu hoạt động tài chính	7.629	1,1%	8.910	1,1%	(1.281)	-14,4%
Chi phí tài chính	15.424	2,2%	11.525	1,5%	3.900	33,8%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	15.697	2,3%	11.317	1,4%	4.380	38,7%
Chi phí bán hàng	38.484	5,6%	30.071	3,8%	8.413	28,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.999	4,5%	26.658	3,4%	4.341	16,3%
Lợi nhuận thuần	118.518	17,3%	118.157	14,9%	360	0,3%
Tổng LN trước thuế	118.693	17,3%	118.108	14,9%	585	0,5%
Lợi nhuận sau thuế	95.361	13,9%	94.527	11,9%	834	0,9%

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2021		Tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền (+/-)	Tỷ lệ (%)
<b>CƠ CẤU VÀ SỰ BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN</b>						
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>581.384</b>	<b>36,1%</b>	<b>655.557</b>	<b>53,0%</b>	<b>(74.173)</b>	<b>-11,3%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	14.022	0,9%	9.960	0,8%	4.062	40,8%



II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	33.019	2,1%	123.250	10,0%	(90.231)	-73,2%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	139.370	8,7%	171.174	13,8%	(31.804)	-18,6%
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	120.037	7,5%	138.068	11,2%	(18.032)	-13,1%
Trả trước cho người bán ngắn hạn	25.211	1,6%	31.688	2,6%	(6.477)	-20,4%
Phải thu ngắn hạn khác	11.727	0,7%	18.515	1,5%	(6.788)	-36,7%
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(17.695)	-1,1%	(17.203)	-1,4%	(493)	2,9%
IV. Hàng tồn kho	363.603	22,6%	345.606	27,9%	17.997	5,2%
V. Tài sản ngắn hạn khác	31.370	1,9%	5.567	0,5%	25.803	463,5%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.028.174</b>	<b>63,9%</b>	<b>581.306</b>	<b>47,0%</b>	<b>446.868</b>	<b>76,9%</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	478	0,0%	-	0,0%	478	
II. Tài sản cố định	255.879	15,9%	154.164	12,5%	101.715	66,0%
III. Bất động sản đầu tư	68.147	4,2%	71.830	5,8%	(3.683)	-5,1%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	689.324	42,8%	338.878	27,4%	350.446	103,4%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	1.500	0,1%	2.000	0,2%	(500)	-25,0%
VI. Tài sản dài hạn khác	12.845	0,8%	14.434	1,2%	(1.589)	-11,0%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.609.558</b>	<b>100,0%</b>	<b>1.236.863</b>	<b>100,0%</b>	<b>372.695</b>	<b>30,1%</b>
<b>CƠ CẤU VÀ SỰ BIẾN ĐỘNG NGUỒN VỐN</b>						
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>830.080</b>	<b>51,6%</b>	<b>507.966</b>	<b>41,1%</b>	<b>322.114</b>	<b>63,4%</b>
I. Nợ ngắn hạn	412.612	25,6%	439.159	35,5%	(26.547)	-6,0%
Phải trả người bán ngắn hạn	81.226	5,0%	141.840	11,5%	(60.614)	-42,7%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.902	0,4%	27.455	2,2%	(21.553)	-78,5%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	262.041	16,3%	171.115	13,8%	90.926	53,1%
II. Nợ dài hạn	417.468	25,9%	68.807	5,6%	348.661	506,7%
Phải trả dài hạn người bán	156.091	9,7%	-	0,0%	156.091	
Phải trả dài hạn khác	41.709	2,6%	690	0,1%	41.019	5944,7%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	164.255	10,2%	23.362	1,9%	140.894	603,1%
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	55.413	3,4%	10.658	0,9%	44.755	419,9%
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>779.478</b>	<b>48,4%</b>	<b>728.897</b>	<b>58,9%</b>	<b>50.581</b>	<b>6,9%</b>
I. Vốn chủ sở hữu	773.758	48,1%	726.397	58,7%	47.361	6,5%
Vốn góp của chủ sở hữu	300.000	18,6%	300.000	24,3%	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	167.745	10,4%	120.384	9,7%	47.361	39,3%
Quỹ đầu tư phát triển	235.822	14,7%	235.822	19,1%	-	(0)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	5.720	0,4%	2.500	0,2%	3.220	128,8%
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.609.558</b>	<b>100,0%</b>	<b>1.236.863</b>	<b>100,0%</b>	<b>372.695</b>	<b>30,1%</b>

**Điều 2:** Đồng ý thực hiện giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, mở L/C và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh với số tiền tối đa là **722.150.000.000** đồng (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi hai tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng), trong đó:

a) Hạn mức vay vốn ngắn hạn với số tiền: 200.000.000.000 đồng



- b) Hạn mức vay vốn trung dài hạn, số tiền: 522.150.000.000 đồng, gồm:
- + Khoản tín dụng 1: Vay đầu tư dự án Khu liên hợp sản xuất vật liệu xây dựng Trung Đô tại xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc, số tiền: 400.000.000.000 đồng
  - + Khoản tín dụng 2: Vay Dự án Dây chuyền đồng bộ khử trắng trường thạch năm 2019 (giảm dần theo dư nợ), số tiền: 12.150.000.000 đồng
  - + Khoản tín dụng 3: Vay Dự án Nhà máy chế biến nguyên liệu Trung Đô Tân Kỳ, số tiền: 110.000.000.000 đồng
- c) Hạn mức bảo lãnh với số tiền: 100.000.000.000 đồng
- d) Hạn mức mở L/C với số tiền: 100.000.000.000 đồng

**Điều 3:** Đồng ý thông qua toàn bộ các nội dung của Hợp đồng cho vay, Hợp đồng thế chấp được ký giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh. Đồng ý ủy quyền: Ông Nguyễn Duy Hiền giữ chức vụ Giám đốc công ty được quyền đại diện công ty ký kết các tài liệu, thủ tục liên quan đến vay vốn, bảo đảm tiền vay với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh. Trường hợp Ông Nguyễn Duy Hiền bận công việc có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc thực hiện các công việc trên.

**Điều 4:** Đồng ý việc sử dụng tài sản của Công ty và các tài sản khác để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Công ty đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh phát sinh từ các giao dịch cấp tín dụng nêu tại Mục 3 và các giao dịch khác giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh.

**Điều 5.** Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trung Đô thông qua tại cuộc họp ngày 09/03/2023. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai Nghị quyết theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Vietinbank Vinh;
- Website Công ty;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Sơn

